BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Thông báo số 156-TB/VPTW ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm làm việc với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công tác bảo tồn, bảo tàng

(Kèm theo Quyết định số 2810/QĐ-BVHTTDL ngày 20 tháng 10 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 09 tháng 10 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Thông báo số 156-TB/VPTW ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm làm việc với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công tác bảo tồn, bảo tàng (sau đây gọi là Quyết định số 1956/QĐ-TTg).

- Xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trong tổ chức thực hiện.

2. Yêu cầu

Các nhiệm vụ được giao phải xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp, nội dung công việc, tiến độ thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị; bảo đảm thực hiện theo nguyên tắc "6 rõ": rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Quán triệt, tuyên truyền Thông báo số 156-TB/VPTW ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Văn phòng Trung ương Đảng thông báo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm làm việc với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về công tác bảo tồn, bảo tàng (sau đây gọi là Thông báo số 156-TB/VPTW) và cụ thể hóa Quyết định số 1956/QĐ-TTg.

- Tổ chức quán triệt, phổ biến đầy đủ nội dung Thông báo số 156-TB/VPTW tới các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan, nhằm tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động trong quá trình triển khai thực hiện.

- Cụ thể hóa đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg thành các nhiệm vụ và lộ trình thực hiện.

2. Rà soát toàn diện hệ thống bảo tồn, bảo tàng và các dự án thiết chế văn hóa lớn

- Rà soát sơ bộ, nhận diện những vấn đề cấp bách đối với hệ thống bảo tồn, bảo tàng (bảo tàng, di tích) và các dự án thiết chế văn hoá lớn.

- Rà soát, đánh giá, phân loại toàn diện thực trạng của hệ thống, bảo tồn, bảo tàng, cụ thể: Thống kê đầy đủ số lượng, loại hình bảo tàng và tập trung làm rõ tình trạng mất cân đối, thiếu hụt về loại hình trong tổng thể hệ thống bảo tàng và xác định rõ khoảng trống cần bổ sung; trên cơ sở đó, đánh giá thực chất hiệu quả hoạt động, chỉ rõ những bảo tàng hoạt động hiệu quả. Thống kê, đánh giá tình trạng các di tích, mức độ xuống cấp của các thiết chế đang vận hành và các dự án thiết chế văn hóa lớn để xác định thứ tự ưu tiên đầu tư; khắc phục tình trạng sửa chữa nhỏ lẻ, chắp vá, kéo dài, đầu tư nhiều lần nhưng không giải quyết căn bản vấn đề.

- Chủ động làm giàu các bộ sưu tập hiện vật có giá trị mang tầm cỡ quốc gia.

- Nghiên cứu cơ chế và tổ chức hoạt động đưa những cổ vật, hiện vật có giá trị đặc biệt của Việt Nam đang được lưu giữ ở nước ngoài về nước, góp phần hoàn chỉnh câu chuyện lịch sử và làm giàu ký ức quốc gia.

- Tổng kết nghiêm túc toàn bộ quá trình triển khai dự án xây dựng Bảo tàng Lịch sử quốc gia và đề xuất phương án có tính khả thi, trước hết phải xác định rõ nội dung câu chuyện trên cơ sở các bộ sưu tập, đối tượng phục vụ, việc ứng dụng công nghệ và mô hình vận hành; thiết kế nội dung trưng bày trước khi thiết kế công trình, đồng thời xác định nhu cầu xã hội trước khi xác định quy mô xây dựng.

3. Rà soát, khắc phục những khoảng trống trong lưu giữ tư liệu, hiện vật về lịch sử Việt Nam từ khi đất nước giành độc lập đến nay, nhất là lịch sử của quá trình kiến thiết, phát triển và biến đổi xã hội

- Rà soát có hệ thống những khoảng trống trong nguồn tư liệu về lịch sử Việt Nam trong thế kỷ XX và đương đại, đặc biệt, ưu tiên xác định các nhóm tư liệu, hiện vật, công trình, bộ sưu tập và nguồn ký ức trong những lĩnh vực đang biến đổi nhanh và những nguồn tư liệu có nguy cơ mất đi, không thể phục hồi.

- Nhận diện đúng những giá trị cần lưu giữ và xác định cụ thể phương án bảo tồn những giá trị đã trở thành một phần của lịch sử, trước khi những giá trị đó mất đi, trong đó tập trung vào những tư liệu được hình thành từ quá trình kiến thiết đất nước, thành tựu về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và mô hình phát triển mới của đất nước.

4. Hình thành năng lực nhận diện, gìn giữ và kiến tạo những giá trị có thể trở thành di sản của tương lai ngay từ khi các giá trị đó đang được hình thành

- Xây dựng hệ thống tiêu chí, quy trình và cơ chế phối hợp để đánh giá "tiềm năng di sản" đối với một số nhóm công trình, sản phẩm có ý nghĩa đặc biệt (bao gồm cả các công trình của doanh nghiệp tư nhân) ngay từ giai đoạn quy hoạch và chuẩn bị đầu tư.

- Đối với những công trình có tiềm năng đặc biệt, được xác định ưu tiên đầu

tư, nghiên cứu, lập "hồ sơ ký ức" ngay từ khi khởi công để lưu giữ quá trình thiết kế, xây dựng, vận hành, cải tạo và những sự kiện quan trọng gắn với công trình, phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị lâu dài.

5. Thiết lập kho dữ liệu văn hoá số quốc gia theo hướng thống nhất, liên thông, có thể kiểm chứng và sử dụng lâu dài. Xây dựng thể chế, chính sách đặc thù để phát triển dữ liệu, trí tuệ nhân tạo trong bảo vệ, bảo tồn và chuyển hoá giá trị văn hoá thành giá trị kinh tế để phát triển công nghiệp văn hoá

- Đánh giá thực chất kết quả triển khai các chương trình số hoá di sản và dữ liệu văn hoá hiện có, làm rõ những nhiệm vụ trùng lặp, phân tán, không tương thích hoặc chưa có chuẩn chung.

- Thiết lập và đưa vào vận hành, khai thác Kho dữ liệu văn hoá số quốc gia bảo đảm thống nhất, kết nối, liên thông, đồng bộ trên toàn quốc theo tiêu chí "đúng, đủ, sạch, sống, thống nhất, dùng chung", có thể kiểm chứng và sử dụng lâu dài; ưu tiên trước hết đối với các bảo tàng quốc gia, bảo tàng lớn, cơ quan lưu trữ và một số địa phương có điều kiện.

- Bảo đảm mỗi hiện vật khi đưa vào kho dữ liệu dùng chung phải có định danh thống nhất, thông tin về nguồn gốc, hồ sơ khoa học và dữ liệu tương ứng; dữ liệu về di tích, tài liệu, bộ sưu tập từng bước được tổ chức, bảo đảm có nguồn gốc, ngữ cảnh, thẩm quyền xác thực, khả năng truy xuất và liên kết. Quan tâm giải quyết bài toán bảo tồn số dài hạn, bảo đảm dữ liệu có thể được đọc, xác thực và hiểu đúng khi công nghệ thay đổi; xây dựng nguồn dữ liệu tin cậy để các nền tảng số, công nghệ mới và các thế hệ mai sau có thể tiếp cận, hiểu đúng về lịch sử, văn hoá, con người Việt Nam. Việc xây dựng và làm chủ dữ liệu phải gắn với bảo đảm chủ quyền tri thức, quyền chủ động tổ chức, lưu giữ và kể câu chuyện của dân tộc mình.

- Thể chế hóa chủ trương của Đảng thành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thu hút nguồn lực đầu tư, ưu đãi đầu tư hạ tầng văn hóa số, phát triển giải pháp công nghệ cao cho văn hóa và phát triển trọng tâm một số lĩnh vực công nghiệp văn hóa. Từng bước chuyển dữ liệu di sản văn hoá thành giá trị kinh tế, nguồn lực phục vụ giáo dục, nghiên cứu, sáng tạo, quảng bá văn hoá và phát triển công nghiệp văn hóa.

6. Đổi mới cách đánh giá hiệu quả hoạt động của các thiết chế bảo tồn, bảo tàng; tăng cường gắn kết bảo tàng với giáo dục và đời sống xã hội

- Việc đánh giá hiệu quả hoạt động của bảo tàng không chỉ căn cứ vào số lượng khách tham quan, mà phải đánh giá được chất lượng công chúng, mức độ thu hút người trẻ, khả năng thu hút khách quay trở lại, hiệu quả giáo dục, nghiên cứu, mức độ khai thác dữ liệu, khả năng tạo ra tri thức mới, làm sống lại các giá trị văn hoá trong đời sống đương đại và những giá trị xã hội nhận được từ nguồn lực Nhà nước đã đầu tư.

- Đưa bảo tàng trở thành không gian học tập thường xuyên, gắn giáo dục lịch sử, văn hoá với hiện vật, không gian và những câu chuyện chân thực tại bảo tàng, góp phần bồi dưỡng phẩm chất, đạo đức, lối sống, tình yêu quê hương, đất nước, ý thức trách nhiệm công dân và trách nhiệm bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa, dân tộc, nhất là trong thế hệ trẻ, học sinh, sinh viên.

- Đóng góp kinh nghiệm và tài liệu, hiện vật phục vụ xây dựng Bảo tàng Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Nghiên cứu, xây dựng Đề án thành lập Trung tâm quốc gia về bảo quản và phục chế di sản văn hóa, trình cấp có thẩm quyền xem xét theo quy định.

(Một số nhiệm vụ cụ thể thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg tại Phụ lục kèm theo).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kế hoạch, thời gian và nguồn lực thực hiện

1.1. Kế hoạch thực hiện

Các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, chủ động triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này.

1.2. Thời gian thực hiện:

Các nhiệm vụ cấp bách triển khai trong năm 2026; các tiêu chí, cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội và nền tảng mới phải cơ bản hoàn thành trong năm 2027; đến năm 2028, phải có những kết quả cụ thể, có thể kiểm đếm, đánh giá. Định kỳ 06 tháng kiểm điểm tiến độ thực hiện; đối với nhiệm vụ chậm tiến độ, phải xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp khắc phục.

1.3. Nguồn lực thực hiện:

- Nguồn lực tài chính và đầu tư: Ngân sách nhà nước kết hợp với nguồn vốn xã hội hóa.

- Nguồn lực con người: Đội ngũ cán bộ bảo tàng, chuyên gia lĩnh vực di sản văn hóa kết hợp với chuyên gia lĩnh vực giáo dục, công nghệ và các lĩnh vực khác có liên quan.

2. Phân công thực hiện

2.1. Cục Di sản văn hóa

- Là cơ quan đầu mối giúp Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1956/QĐ-TTg và Thông báo số 156-TB/VPTW.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ và các cơ quan, tổ chức có liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp tình hình, kết quả, báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

2.2. Vụ Kế hoạch, Tài chính

- Bảo đảm ngân sách nhà nước (kinh phí chi thường xuyên và vốn đầu tư phát triển) cho việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

- Thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục Kế hoạch ban hành theo Quyết định này.

2.3. Vụ Tổ chức cán bộ

Phối hợp thực hiện tổng kết toàn bộ quá trình triển khai dự án xây dựng Bảo tàng Lịch sử quốc gia và đề xuất phương án có tính khả thi; nghiên cứu, xây dựng Đề án thành lập Trung tâm quốc gia về bảo quản và phục chế di sản văn hóa.

2.4. Cục Báo chí

Chủ trì triển khai thực hiện quán triệt, tuyên truyền Quyết định số 1956/QĐ-TTg và Thông báo số 156-TB/VPTW.

2.5. Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số và Báo Văn hóa

Phối hợp triển khai thực hiện quán triệt, tuyên truyền Quyết định số 1956/QĐ-TTg và Thông báo số 156-TB/VPTW.

2.6. Các Cục: Văn hóa -Thông tin cơ sở và Gia đình; Xuất bản và Thư viện; Nghệ thuật biểu diễn; Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm; Điện ảnh

Phối hợp triển khai thực hiện đánh giá thực chất hiệu quả hoạt động, mức độ xuống cấp của các thiết chế đang vận hành thuộc lĩnh vực quản lý. Thiết lập và đưa vào hoạt động, khai thác Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia đồng bộ, liên thông trên toàn quốc, trước hết đối với các dữ liệu số về di sản văn hóa trên phạm vi toàn quốc; Thể chế hóa chủ trương của Đảng thành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thu hút nguồn lực đầu tư, ưu đãi đầu tư hạ tầng văn hóa số, phát triển giải pháp công nghệ cao cho văn hóa và phát triển trọng tâm một số ngành, lĩnh vực công nghiệp văn hóa; đề xuất cơ chế tài chính, chính sách khuyến khích phù hợp để doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa và phát triển công nghiệp văn hóa.

2.7. Cục Hợp tác quốc tế

Phối hợp triển khai nghiên cứu cơ chế và tổ chức các hoạt động đưa những cổ vật, hiện vật có giá trị đặc biệt của Việt Nam đang được lưu giữ ở nước ngoài về nước để hoàn chỉnh và làm giàu các bộ sưu tập quốc gia.

2.8. Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số

- Chủ trì thực hiện đánh giá thực chất kết quả triển khai các chương trình số

hóa di sản và dữ liệu văn hóa hiện có; Thiết lập và đưa vào hoạt động, khai thác Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia đồng bộ, liên thông trên toàn quốc, trước hết đối với các dữ liệu số về di sản văn hóa trên phạm vi toàn quốc.

- Phối hợp triển khai thực hiện đánh giá thực chất kết quả triển khai các chương trình số hóa di sản và dữ liệu văn hóa hiện có và đồng bộ và chia sẻ dữ liệu số của địa phương với Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia; Thể chế hóa chủ trương của Đảng thành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thu hút nguồn lực đầu tư, ưu đãi đầu tư hạ tầng văn hóa số, phát triển giải pháp công nghệ cao cho văn hóa và phát triển trọng tâm một số ngành, lĩnh vực công nghiệp văn hóa; đề xuất cơ chế tài chính, chính sách khuyến khích phù hợp để doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa và phát triển công nghiệp văn hóa.

2.9. Bảo tàng Lịch sử quốc gia

- Chủ trì thực hiện tổng kết toàn bộ quá trình triển khai dự án xây dựng Bảo tàng Lịch sử quốc gia và đề xuất phương án có tính khả thi; nghiên cứu, xây dựng Đề án thành lập Trung tâm quốc gia về bảo quản và phục chế di sản văn hóa.

- Phối hợp thực hiện xây dựng nội dung, tài liệu hướng dẫn hoạt động trải nghiệm, giáo dục di sản gắn với xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, bồi đắp lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước và tự hào dân tộc cho học sinh, sinh viên gắn liền với hiện vật, không gian trưng bày tại các bảo tàng cho học sinh, sinh viên.

2.10. Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả

Chủ trì thực hiện nhiệm vụ thể chế hóa chủ trương của Đảng thành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thu hút nguồn lực đầu tư, ưu đãi đầu tư hạ tầng văn hóa số, phát triển giải pháp công nghệ cao cho văn hóa và phát triển trọng tâm một số ngành, lĩnh vực công nghiệp văn hóa; đề xuất cơ chế tài chính, chính sách khuyến khích phù hợp để doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa và phát triển công nghiệp văn hóa.

2.11. Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình triển khai các nhiệm vụ đánh giá thực chất kết quả triển khai các chương trình số hóa di sản và dữ liệu văn hóa hiện có; Thiết lập và đưa vào hoạt động, khai thác Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia đồng bộ, liên thông trên toàn quốc, trước hết đối với các dữ liệu số về di sản văn hóa trên phạm vi toàn quốc; Thể chế hóa chủ trương của Đảng thành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thu hút nguồn lực đầu tư, ưu đãi đầu tư hạ tầng văn hóa số, phát triển giải pháp công nghệ cao cho văn hóa và phát triển trọng tâm một số ngành, lĩnh vực công nghiệp văn hóa; đề xuất cơ chế tài chính, chính sách khuyến khích phù hợp để doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa và phát triển công nghiệp văn hóa.

2.12. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao

- Tổ chức nhận diện, lập danh mục, xác định giá trị di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu có nguồn gốc Việt Nam ở nước ngoài có xuất xứ trên địa bàn được phát hiện và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố huy động nguồn lực theo thẩm quyền hoặc đề xuất với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thực hiện phương án thu hồi thích hợp và đưa về nước.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ được phân công tại Quyết định số 1956/QĐ-TTg.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc triển khai thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện tại địa phương; định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu, tổng hợp tình hình, kết quả, báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Phụ lục

MỘT SỐ NHIỆM VỤ CỤ THỂ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 1956/QĐ-TTG NGÀY 09 THÁNG 10 NĂM 2026 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ BAN HÀNH KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN THÔNG BÁO SỐ 156-TB/VPTW NGÀY 26 THÁNG 8 NĂM 2026 CỦA VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG ĐẢNG THÔNG BÁO Ý KIẾN CHỈ ĐẠO CỦA ĐỒNG CHÍ TỔNG BÍ THƯ, CHỦ TỊCH NƯỚC TÔ LÂM LÀM VIỆC VỚI BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VỀ CÔNG TÁC BẢO TỒN, BẢO TÀNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BVHTTDL ngày tháng năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
1	Tổ chức phổ biến, quán triệt, tuyên truyền Thông báo số 156-TB/VPTW trên các phương tiện báo chí, phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử	Cục Báo chí	Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số, Báo Văn hóa, Cục Di sản văn hóa	Chương trình truyền hình, phát thanh, tin, bài	Tháng 9/2026
2	Rà soát sơ bộ, nhận diện những vấn đề cấp bách về hệ thống bảo tồn, bảo tàng và các dự án thiết chế văn hóa lớn	Cục Di sản văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, cơ quan, tổ chức có liên quan	- Báo cáo của Bộ, ngành, cơ quan tổ chức ở trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố - Tổng hợp của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Tháng 9/2026
3	Rà soát, đánh giá, phân loại toàn diện thực trạng của hệ thống bảo tồn, bảo tàng: Thống kê đầy đủ số lượng, loại hình bảo tàng và tập trung làm rõ tình trạng mất cân đối, thiếu hụt về loại hình trong tổng thể hệ thống bảo tàng và xác định rõ khoảng trống cần bổ sung; đánh giá thực chất hiệu quả hoạt động, chỉ rõ những đơn vị hoạt động hiệu quả. Thống kê, đánh giá tình trạng các di tích, mức độ xuống cấp của các thiết chế đang vận hành; xác định rõ danh mục, thứ tự ưu tiên đầu tư và phương án xử lý	Cục Di sản văn hóa	Vụ Kế hoạch, Tài chính, Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình, Cục Xuất bản và Thư viện, Cục Nghệ thuật biểu diễn, Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Cục Điện ảnh, các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, cơ quan, tổ chức có liên quan	Báo cáo	Trước 31/12/2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	đối với từng nhóm vấn đề				
4	Chủ động làm giàu các bộ sưu tập hiện vật có giá trị mang tầm cỡ quốc gia	Các bảo tàng trong hệ thống bảo tàng Việt Nam	Cục Di sản văn hóa	Hiện vật được sưu tầm, bổ sung cho các sưu tập	Thường xuyên
5	Triển khai nghiên cứu cơ chế và tổ chức các hoạt động đưa những cổ vật, hiện vật có giá trị đặc biệt của Việt Nam đang được lưu giữ ở nước ngoài về nước để hoàn chỉnh và làm giàu các bộ sưu tập quốc gia	Cục Di sản văn hóa	Cục Hợp tác quốc tế, các bảo tàng trong hệ thống bảo tàng Việt Nam, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan	- Xây dựng hồ sơ khoa học - Phấn đấu đưa được từ 05 - 10 cổ vật có giá trị đặc biệt của Việt Nam từ nước ngoài về nước	Thường xuyên
6	Tổ chức nhận diện, lập danh mục, xác định giá trị di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, di sản tư liệu có nguồn gốc Việt Nam ở nước ngoài có xuất xứ trên địa bàn được phát hiện và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố huy động nguồn lực theo thẩm quyền hoặc đề xuất với Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thực hiện phương án thu hồi, việc mua và đưa về nước	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao	Cục Di sản văn hóa	Danh mục	Thường xuyên
7	Tổng kết toàn bộ quá trình triển khai dự án xây dựng Bảo tàng Lịch sử quốc gia và đề xuất phương án có tính khả thi	Bảo tàng Lịch sử quốc gia	Vụ Tổ chức cán bộ; Cục Di sản văn hóa	Báo cáo	Trước 31/12/2026
8	Rà soát có hệ thống những khoảng thiếu trong nguồn tư liệu về lịch sử Việt Nam trong thế kỷ XX và đương đại; nhận diện đúng những giá trị cần lưu giữ và xác định cụ thể phương án bảo tồn những giá trị đã trở thành một phần của lịch sử, trước khi những giá trị đó mất đi	Cục Di sản văn hóa	Các bảo tàng trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, các Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, cơ quan, tổ chức có liên quan	Báo cáo	Trước 31/12/2026
9	Xây dựng tiêu chí, quy trình và cơ chế phối hợp để đánh giá "tiềm năng di sản" đối với một số nhóm công trình, sản phẩm có ý nghĩa đặc biệt, kể cả công trình của doanh	Cục Di sản văn hóa	Cơ quan, tổ chức có liên quan	Văn bản hướng dẫn về tiêu chí, quy trình, cơ chế phối hợp	Trước 31/12/2026

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	nghiệp tư nhân				
10	Nghiên cứu lập "hồ sơ ký ức" ngay từ khi khởi công để lưu giữ thông tin, tư liệu về quá trình thiết kế, xây dựng, vận hành, cải tạo và những sự kiện quan trọng gắn với những công trình có tiềm năng đặc biệt, được xác định ưu tiên đầu tư, phục vụ công tác nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị lâu dài	Cục Di sản văn hóa	Cơ quan, tổ chức có liên quan	Báo cáo nghiên cứu, đề xuất cơ chế lập, quản lý và lưu trữ "hồ sơ ký ức" đối với công trình	Thường xuyên
11	Đánh giá thực chất kết quả triển khai các chương trình số hóa di sản và dữ liệu văn hóa hiện có	Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số	Cục Di sản văn hóa, các Cục: Văn hóa -Thông tin cơ sở và Gia đình, Xuất bản và Thư viện, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Nghệ thuật biểu diễn, Điện ảnh, Viện Văn hóa, Thể thao và Du lịch, cơ quan, tổ chức có liên quan	Báo cáo	Trước 31/12/2026
12	Số hóa di sản văn hóa thuộc phạm vi quản lý; rà soát chuẩn hóa, làm sạch dữ liệu lịch sử; đồng bộ và chia sẻ dữ liệu số của địa phương với Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao	Các Sở, cơ quan liên quan thuộc các địa phương, Cục Di sản văn hóa, Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số	Cơ sở dữ liệu văn hóa số	Trước 31/12/2027
13	Thiết lập và đưa vào hoạt động, khai thác Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia đồng bộ, liên thông trên toàn quốc, trước hết đối với các dữ liệu số về di sản văn hóa trên phạm vi toàn quốc	Cục Thông tin điện tử và Chuyển đổi số	Cục Di sản văn hóa, các Cục: Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình, Xuất bản và Thư viện, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Nghệ thuật biểu diễn, Điện ảnh, Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch, các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp	Kho dữ liệu văn hóa số quốc gia	Trước 31/12/2027

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
			trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có liên quan		
14	Thể chế hóa chủ trương của Đảng thành các cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thu hút nguồn lực đầu tư, ưu đãi đầu tư hạ tầng văn hóa số, phát triển giải pháp công nghệ cao cho văn hóa và phát triển trọng tâm một số ngành, lĩnh vực công nghiệp văn hóa; đề xuất cơ chế tài chính, chính sách khuyến khích phù hợp để doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia bảo tồn, phát huy giá trị di sản văn hóa và phát triển công nghiệp văn hóa	Cục Công nghiệp văn hóa và Bản quyền tác giả	Cục Di sản văn hóa, Các Cục: Văn hóa - Thông tin cơ sở và Gia đình, Xuất bản và Thư viện, Thông tin điện tử và Chuyển đổi số, Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm, Nghệ thuật biểu diễn, Điện ảnh, Viện Văn hóa, Nghệ thuật, Thể thao và Du lịch, các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có liên quan	Luật Phát triển công nghiệp văn hóa	Trình tại Kỳ họp lần thứ hai, Quốc hội khóa XVI (tháng 10/2026)
15	Đổi mới cách đánh giá hiệu quả hoạt động của các thiết chế bảo tồn, bảo tàng, bảo đảm phù hợp với từng loại hình và cấp độ bảo tàng	Cục Di sản văn hóa	Các bảo tàng trong hệ thống bảo tàng Việt Nam	Bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả hoạt động của bảo tàng	Tháng 3/2027
16	Phối hợp xây dựng nội dung, tài liệu hướng dẫn hoạt động trải nghiệm, giáo dục di sản gắn với xây dựng văn hóa học đường, giáo dục đạo đức, lối sống, bồi đắp lý tưởng cách mạng, lòng yêu nước và tự hào dân tộc cho học sinh, sinh viên gắn liền với hiện vật, không gian trưng bày tại các bảo tàng cho học sinh, sinh viên	Bảo tàng Lịch sử quốc gia	Cục Di sản văn hóa; các bảo tàng, di tích trực thuộc Bộ	Tài liệu hướng dẫn	Tháng 3/2027
17	Phối hợp kết nối các trường học với các bảo tàng trên địa bàn để tổ chức hoạt động trải nghiệm, giáo dục di sản văn hoá ngoài nhà trường; lồng ghép hoạt động trải nghiệm di sản bảo tàng vào các tiêu	Cục Di sản văn hóa	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao, các bảo tàng trong hệ thống bảo tàng Việt Nam	Văn bản chỉ đạo	Tháng 3/2027

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm	Thời gian hoàn thành
	chí xây dựng môi trường văn hóa học đường lành mạnh và đánh giá kết quả rèn luyện đạo đức, lối sống của học sinh, sinh viên				
18	Đóng góp kinh nghiệm và tài liệu, hiện vật phục vụ xây dựng Bảo tàng Đảng Cộng sản Việt Nam	Cục Di sản văn hóa	Các bảo tàng trong hệ thống bảo tàng Việt Nam	Tài liệu, hiện vật được chuyển giao	Trước 31/12/2027
19	Nghiên cứu, xây dựng Đề án thành lập Trung tâm quốc gia về bảo quản và phục chế di sản văn hóa	Bảo tàng Lịch sử quốc gia	Vụ Tổ chức cán bộ, Cục Di sản văn hóa, các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đề án	Trước 31/10/2027